NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA HKI
NĂM HỌC: 2024 – 2025
MÔN TOÁN – KHỐI 10
Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (10 câu – 5.0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Liệt kê tập hợp (tìm nghiệm phương trình)	x			
2	Tìm giao hoặc hợp hoặc hiệu 2 tập hợp	x			
3	Tìm điểm thuộc miền nghiệm bất phương trình ax + by + c > 0	x			
4	Viết mệnh đề Phủ định.	x			
5	Dấu của giá trị lượng giác của góc từ $0^0 - 180^0$	x			
6	Cho tam giác biết 2 cạnh và 1 góc xen giữa. Tính diện tích tam giác.		x		
7	Tìm vectơ cùng phương, cùng hướng trong hình bình hành, hình chữ nhật, hình vuông .	x			
8	Cộng trừ vectơ (quy tắc 3 điểm, quy tắc hình bình hành).		x		
9	Tìm TXĐ của hàm số dạng phân thức, căn thức.			x	
10	Ứng dụng hệ thức lượng trong tam giác, giải bài toán thực tế.			x	

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 câu – 2.0 điểm). Mỗi câu gồm 2 ý NB và 2 ý TH.

Câu 1: Toán thực tế về Tập hợp.

Câu 2: Khái niệm vectơ, tổng hiệu vectơ.

PHẦN III. Tự luận/trả lời ngắn. (3 câu – 3.0 điểm)

Câu 1: Tìm TXĐ của hàm số (**TH).**

Câu 2: Tìm miền nghiệm bất phương trình bậc nhất hai ẩn x, y (**TH).**

Câu 3: Giải tam giác (**VDT)**.

NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA HKI
NĂM HỌC: 2024 – 2025
MÔN TOÁN – KHỐI 11
Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (10 câu – 5.0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Góc lượng giác	x			
2	Hệ thức LG cơ bản: Giá trị lượng giác một góc	x			
3	Dấu HSLG	x			
4	Công thức cộng		x		
5	Công thức nhân đôi			x	
6	Công thức biến đổi: Tích thành tổng, tổng thành tích		x		
7	Phương trình LG cơ bản		x		
8	Giao tuyến hai mặt phẳng		x		
9	Giao điểm đường thẳng và mặt phẳng			x	
10	Giao tuyến hai mặt phẳng trong song song		x		

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 câu – 2.0 điểm). Mỗi câu gồm 2 ý NB và 2 ý TH

Câu 1: Cho hàm số $y=f\left(x\right)$

a) Tính $y=f\left(x_0\right)$

b) Tìm TXĐ của hàm số $f\left(x\right)$

c) Tìm tập giá trị của hàm số $f\left(x\right)$

d) Xét tính chẵn lẻ của hàm số $f\left(x\right)$

Câu 2: Cho hình chóp

a) Vị trí tương đối giữa điểm với mặt phẳng

b) Vị trí tương đối của hai đường thẳng (cắt, chéo)

c) Giao tuyến của hai mặt phẳng.

d) Giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng.

PHẦN III. Tự luận/trả lời ngắn. (3 câu – 3.0 điểm)

Câu 1: Phương trình lượng giác cơ bản (**TH**).

Câu 2: Giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng (**TH**).

Câu 3: Toán thực tế (**VDT**).

NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA HKI
NĂM HỌC: 2024 – 2025
MÔN TOÁN – KHỐI 12
Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (12 câu – 6.0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Cho bảng biến thiên hoặc đồ thị: Hỏi về đơn điệu hoặc cực trị.	x			
2	Cho hàm số: Hỏi về đơn điệu hoặc cực trị.		x		
3	Cho bảng biến thiên hoặc đồ thị: Tìm min hoặc max.		x		
4	Cho hàm số: Tìm min hoặc max.		x		
5	Cho hàm nhất biến: Xác định pt(TCĐ) hoặc pt(TCN).	x			
6	Cho hàm hữu tỷ 2/1: Xác định pt(TCX).		x		
7	Tiệm cận (tương tự các câu 27,28,29,30/tr 24,25)			x	
8	Hệ thức vectơ: Quy tắc 3 điểm, quy tắc HBH, quy tắc hình hộp.	x			
9	Tích vô hướng.			x	
10	Tọa độ điểm, tọa độ vectơ, trung điểm, trọng tâm.	x			
11	Điểm thỏa hệ thức, đỉnh thứ tư của hình bình hành.		x		
12	Tích vô hướng và các hệ quả.		x		

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 câu – 2.0 điểm). Mỗi câu gồm 2 ý NB và 2 ý TH

Câu 1: Cho hàm số hoặc bảng biến thiên. Hỏi về đơn điệu, cực trị, max-min, tiệm cận.

Câu 2: Cho Điểm, vectơ. Hỏi về điểm,vectơ, tích vô hướng và các hệ quả.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. (4 câu – 2.0 điểm)

Câu 1: Đơn điệu hoặc cực trị. **TH**

Câu 2: Max-min hoặc tiệm cận. **TH**

Câu 3: Tọa độ trong không gian: Tích vô hướng và các hệ quả. **TH**

Câu 4: Toán thực tế về đơn điệu, cực trị hoặc max-min. **VDT.**

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP HIỆU QUẢ VÀ LÀM BÀI ĐẠT KẾT QUẢ THẬT TỐT NHÉ !